

QUYẾT ĐỊNH

1. Chi thêm khoản tiền bằng 2,2% (hai phẩy hai phần trăm) quỹ tiền lương kế hoạch năm 1975 của khu vực sản xuất, để tăng tiền thưởng cho quý III và quý IV và tăng thêm quỹ phúc lợi của các xí nghiệp khu vực sản xuất trong năm 1975.

2. Bộ Lao động bàn với Tổng Công đoàn Việt-nam hướng dẫn thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 4 tháng 11 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐẶNG VIỆT CHÂU

THÔNG TƯ số 342-TTg ngày 6-11-1975 quy định chế độ tạm thời về thưởng tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu trong sản xuất và xây dựng.

Hiện nay, các ngành sản xuất đang xúc tiến công tác cải tiến quản lý xí nghiệp, tăng cường các mặt quản lý lao động, vật tư, tiền vốn để giảm chi phí sản xuất; nhiều đơn vị cơ sở đã phấn đấu giảm tiêu hao vật tư so với định mức và tận dụng phế liệu trong sản xuất.

Đi đôi với việc tăng cường quản lý, sử dụng chặt chẽ vật tư, một số ngành quản lý sản xuất cũng đã thực hiện việc thưởng tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và các vật tư khác. Nhưng hiện nay việc khuyến khích vật chất này chưa được Nhà nước quy định thành chế độ chính thức.

Nhằm góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm, khuyến khích nâng cao trách nhiệm trong việc bảo quản, sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và các vật tư khác trong sản xuất và xây dựng. Thông tư này quy định chế độ thưởng tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và các vật tư khác (gọi tắt là thưởng tiết kiệm vật tư).

1. Phạm vi và điều kiện áp dụng chế độ thưởng.

Chế độ tiền thưởng cần áp dụng có trọng điểm, nhằm vào những vật tư chủ yếu, có giá trị lớn.

Điều kiện để áp dụng chế độ này là:

a) Tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và các vật tư khác nhưng phải đảm bảo quy phạm kỹ thuật, quy cách và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, quy tắc về an toàn và bảo hộ lao động, an toàn thiết bị và dụng cụ; không được vì tiết kiệm ở bộ phận này mà gây lãng phí ở bộ phận khác.

Trường hợp để tiết kiệm vật tư nguyên liệu chính, công nhân đã phải sử dụng một số nguyên liệu phụ hoặc tiêu hao thêm một ít năng lượng nhưng vẫn có lợi cho Nhà nước, thì vẫn áp dụng chế độ thưởng.

Đối với các trường hợp tiết kiệm vật tư do có sáng kiến phát minh thì không áp dụng theo thông tư này mà áp dụng chế độ tiền thưởng theo sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất theo nghị định số 20-CP ngày 8-2-1965 của Hội đồng Chính phủ.

b) Phải có định mức sử dụng vật tư và những định mức này phải do Nhà nước hoặc ngành ban hành theo quyết định số 43-TTg ngày 22-5-1963 và chỉ thị số 87-TTg ngày 24-4-1973 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với những vật tư chưa có định mức sử dụng của Nhà nước hoặc ngành thì xí nghiệp phải xây dựng định mức, đem áp dụng thử và định mức ấy phải được cấp có thẩm quyền (Bộ, ngành đối với các xí nghiệp trung ương; Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các xí nghiệp địa phương) duyệt và ban hành chính thức mới có giá trị thi hành. Khi xét khen thưởng phải kiểm tra xác nhận về thực hiện định mức vật tư và chất lượng sản phẩm.

c) Có tờ chức ghi chép, hạch toán chính xác và kịp thời số lượng và giá trị vật tư đã tiêu hao, số lượng và giá trị vật tư tiết kiệm được; thường kỳ kiểm tra, đối chiếu giữa sổ sách với thực tế để điều chỉnh chênh lệch, nếu có.

2. **Đối tượng được thưởng:** là cá nhân từng người đã được giao nhiệm vụ sản xuất cụ thể (làm ra bao nhiêu sản phẩm, với quy cách và phẩm chất quy định) và đã tiết kiệm được vật tư so với định mức tiêu hao vật tư đã được giao. Trường hợp nhiệm vụ sản xuất giao chung cho cả nhóm, tờ sản xuất thì nhóm trưởng,

tổ trưởng phải căn cứ vào tính chất mỗi loại công việc trong nhóm hoặc tổ và sự đóng góp cụ thể của mỗi người, vào kết quả tiết kiệm vật tư của nhóm hoặc tổ mà xét thưởng cho từng người, tránh phân phối bình quân.

Thời gian xét thưởng: theo thời gian giao nhiệm vụ sản xuất cụ thể, hàng tháng, hàng quý, hoặc từng đợt sản xuất.

3. Nguồn tiền thưởng: trích từ 30% đến 40% giá trị vật tư tiết kiệm được theo nguyên tắc: đối với vật tư quý, hiếm thì được trích tỷ lệ cao hơn đối với vật tư thông thường.

Mức tiền thưởng cao nhất cho một người không quá 40% số tiền lương cấp bậc trong từng thời gian sản xuất nhất định (tháng, quý hoặc từng đợt sản xuất).

Tiền thưởng hạch toán vào chi phí sản xuất của xí nghiệp. Sau khi đã cấp thưởng, nếu số tiền trích còn thừa thì để lại cuối năm hạch toán giảm giá thành của xí nghiệp.

4. Bước đầu các ngành, các địa phương chỉ đạo làm thí điểm để rút kinh nghiệm ở một vài xí nghiệp đã có nề nếp quản lý tốt, nhất là đã có định mức vật tư và hạch toán chặt chẽ rồi mới mở rộng dần ra các xí nghiệp khác. Nội quy cụ thể áp dụng chế độ thưởng này ở xí nghiệp phải được cơ quan quản lý cấp trên duyệt chính thức mới được thi hành.

Những quy định trước đây về chế độ tiền thưởng tiết kiệm vật tư do các ngành, các địa phương ban hành trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Các Bộ Tài chính, Lao động, Vật tư trong phạm vi nhiệm vụ, chức năng của mình có trách nhiệm theo dõi việc thi hành thông tư này ở các ngành, các địa phương để kịp thời tổng kết và xây dựng điều lệ chính thức trình Chính phủ ban hành.

Hà - nội, ngày 6 tháng 11 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐẶNG VIỆT CHÂU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — GIÁO DỤC

THÔNG TƯ liên bộ số 37-TT/LB ngày 12-11-1975 hướng dẫn thi hành việc bãi bỏ thu học phí ở các lớp vỡ lòng và phổ thông các cấp.

Thủ tướng Chính phủ vừa ra quyết định số 303-TTg ngày 22-9-1975, từ năm học 1975 — 1976 trở đi Nhà nước không thu học phí của học sinh các lớp vỡ lòng và phổ thông cấp I, cấp II và cấp III.

Nay liên Bộ Giáo dục — Tài chính hướng dẫn việc thi hành quyết định đó như sau:

1. Cơ quan giáo dục và cơ quan tài chính cấp tỉnh phải kiểm tra đôn đốc việc thanh toán và quyết toán dứt điểm quỹ học phí các trường phổ thông từ năm học 1974 — 1975 trở về trước. Tiền mặt còn lại phải nộp đủ vào ngân hàng để tiếp tục sử dụng cho việc xây dựng trường sở theo thông tư số 29-TT/LB ngày 31-12-1974 của liên Bộ Tài chính — Giáo dục, nhất thiết không được giữ lại, không được dùng vào việc khác. Hồ sơ, sổ sách phải được bảo quản chu đáo theo chế độ hiện hành. Những trường hợp đánh mất tiền của quỹ học phí mà chưa đền bù đủ cũng như những trường hợp chi sai chế độ v.v... phải tiếp tục giải quyết dứt điểm theo chế độ trách nhiệm vật chất.

2. Trong khi chờ đợi Nhà nước ban hành chính sách chế độ đối với giáo viên vỡ lòng thì sinh hoạt phí của giáo viên vỡ lòng dạy ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, thành phố, thị xã, thị trấn do ngân sách tỉnh, thành phố trả, còn đối với giáo viên vỡ lòng dạy ở nông thôn thì do ngân sách xã trả. Nếu ngân sách xã không đủ thì ngân sách